TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 957/2017/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 01 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 750/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Người yêu cầu: Ông Phạm Đức D, sinh năm 1964. Địa chỉ: Đường H, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Người yêu cầu: Bà Ninh Thị V, sinh năm 1969. Địa chỉ: Đường H, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 59 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Đức D và bà Ninh Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Phạm Đức D và bà Ninh Thị V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 chung tên Phạm Đức L, sinh ngày 24/12/1991 và Phạm Thị Hương G, sinh ngày 05/5/1995, các con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí thuận tình ly hôn: Ông Phạm Đức D và bà Ninh Thị V phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Phạm Đức D và bà Ninh Thị V đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006668 ngày 03/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND xã G, Quận H
(Để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 05, ngày 16/01/1991 do UBND xã G, Quận H, tỉnh Hà Nam cấp).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Thụy Hồng Châu